

Số: **0603** /CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Về việc kết thúc vay vốn ngân hàng thương mại các công trình chưa ký hợp đồng tín dụng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (028) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty

- Địa chỉ : 97 đường số 1 Cư xá Đô Thành, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại :

+ Di động : 0913 926 614

+ Cơ quan : (028) 38 234 723

- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

24h

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết số 04 /NQ-CNBT-HĐQT ngày 18/3/2021 của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về chủ trương kết thúc vay vốn ngân hàng thương mại các công trình chưa ký hợp đồng tín dụng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017 (không thực hiện việc vay vốn 3 danh mục công trình với giá trị dự toán là 6.948.582.000 đồng theo kế hoạch).

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 18 /3/2021 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Nghị quyết số 04 /NQ-CNBT-HĐQT ngày 18/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

gpc

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Phúc

Số: 04 /NQ-CNBT-HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Báo cáo tình hình thực hiện giải ngân, tình hình trả nợ gốc và lãi vay vốn ngân hàng thương mại các công trình đã ký hợp đồng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017 và thông qua chủ trương kết thúc vay vốn ngân hàng thương mại các công trình chưa ký hợp đồng tín dụng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 28/5/2020;

Căn cứ Quy chế quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/5/2020;

Xét Báo cáo số 415/BC-CNBT-KTTC ngày 26/02/2021 của Giám đốc Công ty về tình hình thực hiện giải ngân; Báo cáo tình hình trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng thương mại các công trình đã ký hợp đồng vay vốn và xin kết thúc vay vốn ngân hàng thương mại các công trình chưa ký hợp đồng tín dụng vay vốn chống thất thoát nước năm 2016, 2017;

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiên họp thứ 13 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) vào ngày 11/3/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện giải ngân, tình hình trả nợ gốc và lãi vay vốn ngân hàng thương mại các công trình đã ký hợp đồng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017 và thông qua chủ trương kết thúc vay vốn ngân hàng thương mại các công trình chưa ký hợp đồng tín dụng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017 (không thực hiện việc vay vốn 3 danh mục công trình với giá trị dự toán là 6.948.582.000 đồng theo kế hoạch) theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Báo cáo số 415/BC-CNBT-KTTC ngày 26/02/2021.

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Các phòng, ban, đội Công ty;
- Lưu: VT, HDQT.



Handwritten scribbles

Handwritten scribbles

Handwritten scribbles

Số: **0415** /BC-CNBT-KTTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Báo cáo tình hình thực hiện giải ngân; Báo cáo tình hình trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng thương mại các công trình đã ký hợp đồng vay vốn và Xin kết thúc vay vốn ngân hàng thương mại các công trình chưa ký hợp đồng tín dụng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN VAY THƯƠNG MẠI ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CHỐNG THẤT THOÁT NƯỚC THEO KẾ HOẠCH NĂM 2016, 2017.

Thực hiện Nghị quyết số 006/NQ-CNBT-HĐQT ngày 23/3/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua báo cáo tình hình giải ngân vay vốn ngân hàng thương mại các công trình đã ký hợp đồng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017; việc chuyển tiếp các công trình chưa ký hợp đồng vay vốn thực hiện trong năm 2020;

Theo đó, Hội đồng quản trị đã chấp thuận vay vốn để thi công 11 danh mục công trình năm 2016 với giá trị tổng mức đầu tư khái toán là 45,665 tỷ đồng; 13 danh mục công trình năm 2017 với giá trị tổng mức đầu tư khái toán là 50,875 tỷ đồng

Để có số liệu chi tiết tình hình triển khai thực hiện công tác vay vốn thương mại chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017 đến thời điểm 31/12/2020, Giám đốc Công ty xin báo cáo những nội dung như sau:

1. Thực hiện giải ngân các công trình vốn vay theo kế hoạch năm 2016

Bảng 01

S T T	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHÁI TOÁN	DỰ ÁN ĐÃ KÝ GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN THEO TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2017	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2018	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2019	LŨY KẾ SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO
		(tr đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	CTTT tuyến ống Ø250 đường Hai Bà Trưng, Quận 1 (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Điện Biên Phủ)	5.040	3.827.019.077	918.867.660	999.879.369	0	1.918.747.029
2	CTTT tuyến ống Ø200 đường Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1 (từ Nguyễn Hữu Cảnh đến 35 Nguyễn Bình)	3.735	1.880.168.882	1.282.420.548	0	0	1.282.420.548

STT	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHAI TOÁN (tr đồng)	DỰ ÁN ĐÃ KÝ GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN THEO TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2017 (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2018 (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2019 (đồng)	LŨY KẾ SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Khiêm)						
3	CTTT tuyến ống Ø250, Ø100 đường Tôn Thất Thiệp, Quận 1 (từ Pasteur đến Nguyễn Huệ)	1.760	1.169.677.273	679.244.370	0	0	679.244.370
4	CTTT tuyến ống Ø300, Ø200 đường Pasteur (từ Hàm Nghi đến Võ Văn Kiệt), Quận 1	1.980	1.800.084.545	0	0	1.267.797.154	1.267.797.154
5	CTTT tuyến ống Ø250 đường Kỳ Đồng (từ Trần Quốc Thảo đến Nguyễn Thông), Quận 3	4.640	3.808.252.727	2.765.461.387	0	0	2.765.461.387
6	CTNC tuyến ống Ø150, Ø80 đường Cô Bắc (từ Nguyễn Thái Học đến Hồ Hào Hớn), Quận 1	6.140	5.643.266.364	0	0	3.130.055.424	3.130.055.424
7	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Thái Học (từ Trần Hưng Đạo đến Võ Văn Kiệt), Quận 1	3.840	1.525.207.273	138.050.337	409.403.116	0	547.453.453
8	CTNC tuyến ống Ø150 đường Hai Bà Trưng (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Điện Biên Phủ), Quận 3	5.040	3.481.140.000	1.550.998.596	0	0	1.550.998.596
9	CTNC tuyến ống Ø150 đường Cô Giang (từ Nguyễn Thái Học đến Hồ Hào Hớn), Quận 1	5.360	4.085.150.000	885.133.352	1.703.066.263	0	2.588.199.615
10	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Cư Trinh (từ Trần Hưng Đạo đến Trần Đình Xu), Quận 1	4.800	3.301.888.182	1.445.651.726	414.126.407	0	1.859.778.133
11	CTNC tuyến ống Ø150 đường Tôn Thất Đạm (từ Tôn Thất Thiệp đến Võ Văn Kiệt), Quận 1	3.330	1.440.170.000	0	0	733.147.437	733.147.437
	TỔNG CỘNG	45.665	33.850.337.959	9.665.827.976	3.526.475.155	6.446.414.149	19.638.717.280

2. Thực hiện giải ngân các công trình vốn vay theo kế hoạch năm 2017

Bảng 02

STT	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHAI TOÁN (tr đồng)	DỰ ÁN ĐÃ KÝ GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN THEO TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2017 (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2018 (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2019 (đồng)	LŨY KẾ SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO (đồng)
-----	---------------	--	---	---------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	---

1	2	3	4	5	6	7	8
1	CTNC tuyến ống Ø150, Ø200, Ø250 đường Đồng Khởi (Nguyễn Du - Tôn Đức Thắng), Quận 1	12.700	9.610.896.364	0	0	4.289.910.943	4.289.910.943
2	CTTT ống D300, D100 đường Nguyễn Thái Học (Phạm Ngũ Lão đến Cô Giang), Quận 1	5.270	4.103.799.091	0	0	2.847.068.947	2.847.068.947
3	CTTT tuyến ống Ø250 đường Phạm Ngọc Thạch - lê số lê (Nguyễn Thị Minh Khai - Nguyễn Du), Quận 1	3.440	1.806.509.091	1.350.370.047	0	0	1.350.370.047
4	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Đình Chiểu (Lê Quý Đôn đến Cách Mạng Tháng 8), Quận 3	11.240	8.789.133.631	0	0	925.372.630	925.372.630
5 (**)	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Đình Chiểu (Hai Bà Trưng đến Lê Quý Đôn), Quận 3	6.800	4.898.551.000	0	0	0	0
6	CTTT tuyến ống Ø250 đường Điện Biên Phủ - lê số lê (Ngã 7 Điện Biên Phủ - Trần Minh Quyền), Quận 3	1.800	1.379.312.727	583.209.594	173.944.736	0	757.154.330
7	CTTT tuyến ống Ø150 đường Lê Anh Xuân - hai bên đường (Lý Tự Trọng - Phạm Hồng Thái), Quận 1	880	498.070.909	183.679.980	161.332.332	0	345.012.312
8 (**)	CTNC tuyến ống Ø80 đường Trương Hán Siêu - lê số chẵn (Đinh Tiên Hoàng - Nguyễn Huy Tự), Quận 1	640	566.975.000	0	0	0	0
9	CTNC tuyến ống Ø150 đường Phan Bội Châu, Ø150 đường Phan Chu Trinh, Quận 1	1.440	1.607.673.636	179.784.377	422.625.109	0	602.409.486
10 (**)	CTNC tuyến ống Ø80 đường Phan Liêm, Ø80 đường Phan Ngũ, Ø80 đường Phan Tôn, Ø80 Huỳnh Khương Ninh, Quận 1	1.665	1.483.056.000	0	0	0	0
11	CTNC tuyến ống Ø100 đường Lưu Văn Lang - hai bên đường (Phan Bội Châu đến Nguyễn Trung Trực), Quận 1	1.040	990.930.909	474.290.950	3.224.461	0	477.515.411
12	CTNC tuyến ống Ø80, Ø100 đường Nguyễn Thông (Ngô Thời Nhiệm đến Lý Chính Thắng), Quận 3	2.880	1.646.669.091	201.119.116	87.225.519	0	288.344.635
13	CTTT Ø200 đường Hai Bà Trưng (từ Điện Biên Phủ - Võ Thị Sáu), Quận 3	1.080	1.440.170.000	474.655.693	258.491.744	0	733.147.437

STT	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHAI TOÁN (tr đồng)	DỰ ÁN ĐÃ KÝ GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN THEO TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2017 (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2018 (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ NĂM 2019 (đồng)	LŨY KẾ SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8
	CỘNG	50.875	38.821.747.449	3.447.109.757	1.106.843.901	8.062.352.520	12.616.306.178

(*) CTTT: Cải tạo thay thế; CTNC: Cải tạo nâng cấp.

(**) Các công trình chưa ký đề nghị vay vốn.

Như vậy, đến thời điểm 31/12/2020, Giám đốc Công ty đã ký với Ngân hàng Agribank Chợ Lớn, giấy đề nghị để vay vốn thực hiện chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016, 2017 số lượng **21/24 dự án với tổng mức đầu tư dự toán là 65,724 tỷ đồng; đã nhận nợ 32,255 tỷ đồng**; 03 dự án tổng mức đầu tư dự toán là **6,948 tỷ đồng** còn lại đã được thực hiện nhưng chưa ký hợp đồng vay vốn. Cụ thể là:

Năm 2016:

- Ký Hợp đồng vay vốn: 11/11 công trình dự án; tổng mức đầu tư dự toán là 33,850 tỷ; đã nhận nợ 19,639 tỷ đồng;

Năm 2017:

- Ký Hợp đồng vay vốn: 10/13 công trình dự án; tổng mức đầu tư dự toán là 31,873 tỷ; đã nhận nợ 12,616 tỷ đồng; còn lại 03 công trình chưa ký hợp đồng vay vốn theo bảng tổng hợp sau:

Bảng 03

STT	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHAI TOÁN (tr đồng)	DỰ ÁN ĐÃ KÝ GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN THEO TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ (đồng)
1	2	3	4	5
1	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Đình Chiểu (Hai Bà Trưng đến Lê Quý Đôn), Quận 3	6.800	4.898.551.000	0
2	CTNC tuyến ống Ø80 đường Trương Hán Siêu - lễ số chẵn (Đình Tiên Hoàng - Nguyễn Huy Tự), Quận 1	640	566.975.000	0
3	CTNC tuyến ống Ø80 đường Phan Liêm, Ø80 đường Phan Ngũ, Ø80 đường Phan Tôn, Ø80 Huỳnh Khương Ninh, Quận 1	1.665	1.483.056.000	0
	CỘNG	9.105	6.948.582.000	

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRẢ NỢ GỐC VÀ LÃI VỐN VAY THƯƠNG MẠI ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CHỐNG THẤT THOÁT NƯỚC THEO KẾ HOẠCH NĂM 2016, 2017.

Sau khi được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị công ty về việc vay vốn ngân hàng thương mại để chống thất thoát nước, Giám đốc Công ty thực hiện ký hợp đồng vay số lượng 21/24 dự án với tổng mức đầu tư dự toán là 65,724 tỷ đồng; đã nhận nợ 32,255 tỷ đồng. Tình hình trả nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 31/12/2020 như sau.

1. Thực hiện trả nợ gốc và lãi vốn vay theo kế hoạch năm 2016.

Bảng 04

S T T	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHAI TOÁN (tr đồng)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	LŨY KẾ SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ NỢ GÓC (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ LÃI (đồng)	NỢ GÓC CÒN LẠI (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	CTTT tuyến ống Ø250 đường Hai Bà Trưng, Quận 1 (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Điện Biên Phủ)	5.040	3.827.019.077	1.918.747.029	479.674.406	368.842.015	1.439.072.623
2	CTTT tuyến ống Ø200 đường Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1 (từ Nguyễn Hữu Cảnh đến 35 Nguyễn Bình Khiêm)	3.735	1.880.168.882	1.282.420.548	320.604.914	295.131.129	961.815.634
3	CTTT tuyến ống Ø250, Ø100 đường Tôn Thất Thiệp, Quận 1 (từ Pasteur đến Nguyễn Huệ)	1.760	1.169.677.273	679.244.370	169.803.159	150.892.309	509.441.211
4	CTTT tuyến ống Ø300, Ø200 đường Pasteur (từ Hàm Nghi đến Võ Văn Kiệt), Quận 1	1.980	1.800.084.545	1.267.797.154	158.872.000	182.574.263	1.109.325.154
5	CTTT tuyến ống Ø250 đường Kỳ Đồng (từ Trần Quốc Thảo đến Nguyễn Thông), Quận 3	4.640	3.808.252.727	2.765.461.387	691.348.407	636.432.454	2.074.112.980
6	CTNC tuyến ống Ø150, Ø80 đường Cô Bắc (từ Nguyễn Thái Học đến Hồ Hào Hớn), Quận 1	6.140	5.643.266.364	3.130.055.424	391.256.000	454.615.119	2.738.799.424
7	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Thái Học (từ Trần Hưng Đạo đến Võ Văn Kiệt), Quận 1	3.840	1.525.207.273	547.453.453	136.852.098	95.284.873	410.601.355
8	CTNC tuyến ống Ø150 đường Hai Bà Trưng (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Điện Biên Phủ), Quận 3	5.040	3.481.140.000	1.550.998.596	387.740.945	344.549.487	1.163.257.651
9	CTNC tuyến ống Ø150 đường Cô Giang (từ Nguyễn Thái Học đến Hồ Hào Hớn), Quận 1	5.360	4.085.150.000	2.588.199.615	647.021.552	465.428.622	1.941.178.063
10	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Cư Trinh (từ Trần Hưng Đạo đến Trần Đình Xu), Quận 1	4.800	3.301.888.182	1.859.778.133	464.923.824	397.878.780	1.394.854.309
11	CTNC tuyến ống Ø150 đường Tôn Thất Đạm (từ Tôn Thất Thiệp đến Võ Văn Kiệt), Quận 1	3.330	1.440.170.000	2.048.561.571	256.068.000	297.536.967	1.792.493.571

S T T	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHAI TOÁN (tr đồng)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	LŨY KẾ SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ NỢ GÓC (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ LÃI (đồng)	NỢ GÓC CÒN LẠI (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	45.665	33.850.337.959	19.638.717.280	4.103.765.305	3.689.166.018	15.534.951.975

2. Thực hiện trả nợ gốc và lãi vốn vay theo kế hoạch năm 2017.

Bảng 05

S T T	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHAI TOÁN (tr đồng)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	LŨY KẾ SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ NỢ GÓC (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ LÃI (đồng)	NỢ GÓC CÒN LẠI (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	CTNC tuyến ống Ø150, Ø200, Ø250 đường Đồng Khởi (Nguyễn Du - Tôn Đức Thắng), Quận 1	12.700	9.610.896.364	4.289.910.943	536.236.000	617.785.822	3.753.674.943
2	CTTT ống D300, D100 đường Nguyễn Thái Học (Phạm Ngũ Lão đến Cô Giang), Quận 1	5.270	4.103.799.091	2.847.068.947	355.880.000	413.513.710	2.491.188.947
3	CTTT tuyến ống Ø250 đường Phạm Ngọc Thạch - lè số lè (Nguyễn Thị Minh Khai - Nguyễn Du), Quận 1	3.440	1.806.509.091	1.350.370.047	337.582.375	299.980.665	1.012.787.672
4	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Đình Chiểu (Lê Quý Đôn đến Cách Mạng Tháng 8), Quận 3	11.240	8.789.133.631	925.372.630	115.568.000	133.262.078	809.804.630
5 (**)	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Đình Chiểu (Hai Bà Trưng đến Lê Quý Đôn), Quận 3	6.800	4.898.551.000	0	0	0	0
6	CTTT tuyến ống Ø250 đường Điện Biên Phủ - lè số lè (Ngã 7 Điện Biên Phủ - Trần Minh Quyền), Quận 3	1.800	1.379.312.727	757.154.330	189.274.603	157.012.899	567.879.727
7	CTTT tuyến ống Ø150 đường Lê Anh Xuân - hai bên đường (Lý Tự Trọng - Phạm Hồng Thái), Quận 1	880	498.070.909	345.012.312	86.245.541	66.276.707	258.766.771
8 (**)	CTNC tuyến ống Ø80 đường Trương Hán Siêu - lè số chẵn (Đình Tiên Hoàng - Nguyễn Huy Tự), Quận 1	640	566.975.000	0	0	0	0

S T T	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHÁI TOÁN (tr đồng)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	LŨY KẾ SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ ĐẾN THỜI ĐIỂM BẢO CÁO (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ NỢ GỐC (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ LÃI (đồng)	NỢ GỐC CÒN LẠI (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8
9	CTNC tuyến ống Ø150 đường Phan Bội Châu, Ø150 đường Phan Chu Trinh, Quận 1	1.440	1.607.673.636	602.409.486	150.595.707	106.642.462	451.813.779
10 (**)	CTNC tuyến ống Ø80 đường Phan Liêm, Ø80 đường Phan Ngũ, Ø80 đường Phan Tôn, Ø80 Huỳnh Khương Ninh, Quận 1	1.665	1.483.056.000	0	0	0	0
11	CTNC tuyến ống Ø100 đường Lưu Văn Lang - hai bên đường (Phan Bội Châu đến Nguyễn Trung Trực), Quận 1	1.040	990.930.909	477.515.411	121.797.057	105.770.022	355.718.354
12	CTNC tuyến ống Ø80, Ø100 đường Nguyễn Thông (Ngô Thời Nhiệm đến Lý Chính Thắng), Quận 3	2.880	1.646.669.091	288.344.635	72.077.945	58.445.417	216.266.690
13	CTTT Ø200 đường Hai Bà Trưng (từ Điện Biên Phủ - Võ Thị Sáu), Quận 3	1.080	1.440.170.000	733.147.437	183.281.711	146.241.568	549.865.726
	CỘNG	50.875	38.821.747.449	12.616.306.178	2.148.538.939	2.104.922.350	10.467.767.239

(*) CTTT: Cải tạo thay thế; CTNC: Cải tạo nâng cấp.

(**) Các công trình chưa ký đề nghị vay vốn.

Như vậy tổng số tiền đã nhận nợ của 21/24 công trình là 32.255.023.458 đồng, số tiền đã trả nợ gốc là 6.252.304.244 đồng (năm 2020 là 4.034.173.929 đồng), số tiền lãi đã trả là 5.794.088.368 đồng (năm 2020 là 2.237.152.895 đồng), số tiền nợ gốc còn lại là 26.002.719.214 đồng

III. XIN KẾT THÚC VAY VỐN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CÁC CÔNG TRÌNH CHƯA KÝ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG VAY VỐN CHỐNG THẮT THOÁT NƯỚC THEO KẾ HOẠCH NĂM 2016, 2017.

Sau khi được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị công ty về việc vay vốn ngân hàng thương mại để chống thất thoát nước, Giám đốc Công ty thực hiện ký hợp đồng vay số lượng 21/24 dự án với tổng mức đầu tư dự toán là 65,724 tỷ đồng; đã nhận nợ 32,255 tỷ đồng; tuy nhiên, vẫn còn một số công trình dở dang chưa ký hợp đồng vay vốn, cụ thể là:

Bảng 06

STT	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHÁI TOÁN (tr đồng)	DỰ ÁN CHƯA KÝ GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN THEO TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ (đồng)
1	2	3	4	5

STT	TÊN DỰ ÁN (*)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHÁI TOÁN (tr đồng)	DỰ ÁN CHƯA KÝ GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN THEO TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ TOÁN (đồng)	SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN NỢ (đồng)
1	2	3	4	5
1	CTNC tuyến ống Ø150 đường Nguyễn Đình Chiểu (Hai Bà Trưng đến Lê Quý Đôn), Quận 3	6.800	4.898.551.000	0
2	CTNC tuyến ống Ø80 đường Trương Hán Siêu - lễ số chẵn (Đình Tiên Hoàng - Nguyễn Huy Tự), Quận 1	640	566.975.000	0
3	CTNC tuyến ống Ø80 đường Phan Liêm, Ø80 đường Phan Ngũ, Ø80 đường Phan Tôn, Ø80 Huỳnh Khương Ninh, Quận 1	1.665	1.483.056.000	0
	CỘNG	9.105	6.948.582.000	

Tuy nhiên, sau khi xem xét tình hình tài chính nhận thấy trong thời điểm hiện nay Công ty có khả năng tự cân đối được để phục vụ công tác đầu tư chống thất thoát nước mà chưa cần huy động vốn vay từ ngân hàng thương mại.

Từ lý do trên, kính trình Hội đồng quản trị:

Kết thúc vay vốn ngân hàng thương mại phục vụ công tác chống thất thoát nước của Công ty theo kế hoạch năm 2016, 2017 (không thực hiện việc vay vốn 03 công trình tại bảng 06 với giá trị dự toán là 6.948.582.000 đồng). Khi có phát sinh nhu cầu vay vốn các dự án khác Giám đốc Công ty tiếp tục trình Hội đồng quản trị xem xét.

Trân trọng kính trình.


Hồ sơ đính kèm:

Nghị quyết số 006/NQ-CNBT-HĐQT ngày 23/3/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua báo cáo tình hình giải ngân vay vốn ngân hàng thương mại các công trình đã ký hợp đồng vay vốn chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2016,2017; việc chuyển tiếp các công trình chưa ký hợp đồng vay vốn thực hiện trong năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng BKS, BGĐ Công ty;
- Lưu (VT, P.KTTC).

GIÁM ĐỐC *ls*



NGUYỄN THÀNH PHÚC